

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh .

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trọng Phúc và ông Nguyễn Thiện Lợi.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Khánh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nhâm Thị Thanh Huyền – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2018/HSST ngày 04 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66 /2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Ngọc T - sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Thái.

Giới tính: Nam.

Con ông: Lương Văn D sinh năm 1962 và con bà: Trương Thị L - SN 1962.

Tiền án: Bản án số 34/2013/HSST ngày 19/11/2013 của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt từ ngày 27/11/2014.

Bản án số 65/2016/HSST ngày 08/7/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chấp hành xong hình phạt từ ngày 09/7/2017.

Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 9 giờ 30 phút, ngày 29/12/2017, Lương Ngọc T đi xe buýt từ huyện H lên thành phố B để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Thúc đi bộ đến khu vực tổ 21 phường Đ, thành phố B gặp một người nam giới khoảng 30 tuổi không quen biết hỏi mua được một gói ma túy loại hê rô in với giá 100.000 đ. T cầm trong tay đi tìm nơi để sử dụng khi đi đến khu vực tổ 26, đường T, phường Đ thì bị tổ công tác công an thành phố Thái Bình kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Xuân T và anh Phạm Hồng Q, T tự giác giao nộp cho tổ công tác công an thành phố Thái Bình một gói ma túy từ trong bàn tay trái. Tổ công tác mở gói ma túy ra kiểm tra thấy bên ngoài gói được bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có chứa cát bột màu trắng dạng cục, sau đó niêm phong vật chứng và yêu cầu T và mời những người chứng kiến về trụ sở công an phường Đ làm việc. Kiểm tra người T thu giữ trong túi quần bên phải có 20.000 đồng ngoài ra không thu giữ tài sản gì.

Trong quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên

Tại bản kết luận giám định số 536/KLGĐ- PC54 ngày 29/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận "Mẫu gửi giám định thu của Lương Ngọc T là ma túy, loại Heroine có trọng lượng 0.1387 gam".

Tại cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố Lương Ngọc T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 46, Điều 47 ; Điều 7, điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt bị cáo từ 5 năm đến 6 năm tù; tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ sau khi giám định còn lại. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo đã có lời khai tại cơ quan điều tra và có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy căn cứ khoản 2 điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đúng quy định pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo Lương Ngọc T đều khai nhận vào khoảng 9 giờ 50 phút, ngày 29/12/2017, tại khu vực tổ 26, đường Lê Thánh T, phường Đ, thành phố B. Tổ công tác công an thành phố Thái Bình kiểm tra thu giữ một gói ma

túy loại hêrôin có trọng lượng 0.1387 gam của Lương Ngọc T vừa mua về đang cất giữ trong người với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Lương Ngọc T phù hợp với lời khai của những người chứng kiến là các anh Nguyễn Xuân T, anh Phạm Hồng Q và biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định về trọng lượng, loại ma túy và những tài liệu khác có trọng hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật.

[4] Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Ngọc T là người đã thực hiện hành vi cất giữ trong người 01 gói ma túy, loại hêrôin có trọng lượng 0.1387 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm o khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ bán trái phép chất ma túy:

1. *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

c/ Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến 05 gam.

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.*

o. Tái phạm nguy hiểm.

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.*

[5] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy:

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ quản lý chất gây nghiện của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự xã hội vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Bị cáo Lương Ngọc T là người nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội, là nguyên nhân lây truyền dịch bệnh HIV/AIDS; bị cáo biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích để sử dụng cho bản thân bị cáo đã đi mua về cất giữ trong người. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để tiếp tục giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Hội đồng xét xử thấy bị cáo tàng trữ ma túy để trữ ma túy sử dụng cho bản thân nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét thấy trong quá trình điều tra bị cáo Lương Ngọc T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có 2 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này: Bị cáo Lương Ngọc T khai số ma túy bị thu giữ do bị cáo mua của một người nam giới khoảng 30 tuổi không biết tên địa chỉ cụ thể. Do vậy cơ quan Công an không có cơ sở điều tra xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. Hoàn trả bị cáo 20.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; Điều 7; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106; Điều 136 ; khoản 2 điều 290; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Ngọc T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc T 5(năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo (phần còn lại sau giám định). Hoàn trả bị cáo 20.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để thi hành án.*(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết bên trong biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình)*

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Ngọc T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Trại giam công an tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Công an thành phố Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh